TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HSST
Ngày: 25 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Xiên – Bí thư đoàn thanh niên Uỷ ban nhân dân thị trấn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

2. Bà Vừ Thị Sùng- Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/HSST, ngày 30 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974 tại huyện P, tỉnh S; Nơi ĐKHKTT: Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: Bản A, xã N, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: H M T, sinh năm 1949; con bà L T Y, sinh năm 1952; Vợ: L T Y, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Gia đình có 07 anh em, bị cáo là thứ 3; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Chà.

- *Người bị hại:* Cháu L, sinh ngày 14/3/2008. Địa chỉ: Bản A, xã N, huyện M, tỉnh Đ.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại*: Bà P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản A, xã N, huyện M, tỉnh Đ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Ông Phùng Việt Hoa – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

(Bị cáo, Người bị hại; Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đều có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hoàng M D sinh năm 1974, hiện đang tạm trú tại bản A, xã N, huyện M, tỉnh Đ là bố dượng của cháu L sinh ngày 14/3/2008 (từ cuối năm 2017 D sống chung như vợ chồng với P là mẹ của cháu L). Trong thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 19/6/2018, Hoàng M Dđã 04 lần xâm phạm tình dục đối với cháu L, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 16 giờ vào một ngày cuối tháng 4 năm 2018, khi L đang chơi ngoài sân, D cầm con dao nhọn đi vào bếp và gọi L vào. Khi L đi vào thì D vừa cầm dao vừa chỉ vào người L nói " đi ngay lên giường". L sợ nên đã đi lại cạnh giường của L ngồi. D cầm theo con dao vẫn chỉ vào mặt L yêu cầu L cởi quần ra. L sợ và khóc xin D nhưng D vẫn bắt L cởi quần ra, khi L tự cởi quần thì D bỏ con dao đang cầm trên tay xuống giường cạnh chỗ L ngồi, D đứng dưới đất đối diện với L, sau đó tự tụt quần đùi mà D đang mặc xuống qua đầu gối, hai tay dang rộng hai chân L ra, đầu gối chùng xuống, tay phải cầm dương vật đang cương cứng cọ xát bên ngoài âm hộ của L. Khoảng 3 phút thì D xuất tinh ra ngoài âm hộ của L. D lấy 01 chiếc áo ba lỗ màu xanh để lau tinh trùng trên dương vật D và đưa chiếc áo cho L bảo L lau âm hộ của L. Sau khi thực hiện hành vi xong với L thì D nói L không được nói với ai nếu không thì D sẽ giết chết.

Lần thứ 2: Cách lần thứ nhất khoảng 3 – 4 ngày, khi L đang chơi ngoài sân, D đã lại gọi L vào nhà, D nắm lấy tay L rồi kéo L ngồi vào giường của L ở vị trí như lần 1. L khóc và van xin D nhưng D de dọa L " không được khóc, nếu khóc sẽ cho vào bao tải vứt đi". D yêu cầu L cởi quần ra, L tự cởi quần của L còn D cởi quần của D. Tư thế và cách thực hiện như lần 1. Sau khi xuất tinh, D lấy một chiếc áo màu vàng của L để lau tinh trùng trên dương vật D và đưa chiếc áo cho L bảo L lau âm hộ của L.

Lần thứ 3: Cách lần thứ hai khoảng một tuần, khoảng 15 giờ khi L đang chơi ở ngoài còn D đang đứng trong nhà. D gọi L vào và nắm tay L sau đó bế ngửa L lên đi lại giường của L, đặt L nằm ngửa lên giường để thực hiện hành vi xâm hại tình dục. D nói với L " Không sợ đâu, bố chỉ quệt nhẹ nhàng thôi, không làm con đau đâu", D yêu cầu L tụt quần và dạng chân ra, L khóc và xin D thì D hứa " đây là lần cuối cùng bố làm như thế". Khi L tự tụt quần của L còn D tụt quần mà D đang mặc xuống qua đầu gối. D ngồi trên giường đối diện và sát chỗ L nằm, D ngồi quỳ xuống rồi dùng hai tay cầm 2 chân của L gác lên 2 đùi của D, D dùng tay phải của D cầm dương vật đang cương cứng cọ xát bên ngoài âm hộ của L, khoảng 2 – 3 phút thì xuất tinh bên ngoài âm hộ của L. D đi lấy

chiếc áo xanh để lau tinh trùng trên dương vật của D sau đó đưa cho L để L tự lau trên âm hộ của L.

Lần thứ 4: Khoảng 16 giờ ngày 19/6/2018, khi D đang nằm nghỉ trên giường của vợ chồng D còn L thì đi cắm cơm ngay cạnh đầu giường mà D đang nằm. D ngồi dậy nói L " đi đây bố yêu tí". D kéo tay L lại gần mình sau đó bế ngửa L lên và đi lại giường của L đặt L lên giường và D bắt L cởi quần ra.D thực hiện hành vi như lần 3.

Trong cả 4 lần Hoàng M D xâm hại tình dục đối với cháu L thì cháu L đều chưa đến 16 tuổi.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra nơi xảy ra vụ việc đều phù hợp với lời khai của D và cháu L.

2. *Các vấn đề khác*:

Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số 93/TD-PY ngày 23/6/2018 của Trung tâm pháp y kết luận: Màng trinh tròn đều, ở vị trí 10h gốc màng trinh tấy đỏ, viêm nhẹ, kêu đau khi thăm khám. Màng trinh không có biểu hiện rách, cũ mới; Âm hộ, âm đạo tầng sinh môn không có tổn thương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-MC ngày 30 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà truy tố bị cáo Hoàng M D về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm b, e khoản 2 Điều 146, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng M Dđã đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 146, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng M Dtừ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

-Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo ba lỗ nữ màu xanh, mặt trước có 03 sọc kẻ ngang màu trắng, phía bên trên trái ngực có chữ " SPORT" màu đỏ; 01 chiếc áo ba lỗ nữ màu vàng đã cũ, mặt trước có in hình họa tiết hoa bướm; 01 con dao sắt màu đen bị mất cán, loại dao một lưỡi sắc, mũi nhọn có kích thước 3,5 x 21,5 cm.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc Hoàng M Dphải bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho người bị hại là cháu L; Địa chỉ: Bản A, xã N, huyện M, tỉnh Đ.

- Án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

4. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:

Hành vi của bị cáo Hoàng M Dđối với cháu L đã phạm vào tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi", theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà truy tố bị cáo, Toà án nhân dân huyện Mường Chà đưa vụ án ra xét xử về tội danh ở trên là hoàn toàn khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Hoàng M Dphải bồi thường về danh dự, nhân phẩm, sức khoẻ cho cháu L thật thoả đáng và xứng đáng với hậu quả mà bị cáo gây ra cho cháu L, theo quy định tại Điều 590, 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng M Dtại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ như: Đơn trình báo của người đại diện hợp pháp của người bị hại; lời khai của người bị hại; kết luận giám định pháp y về tình dục cùng các tài liệu khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2018, tại gia đình chị P ở bản A, xã N, huyện M, tỉnh Đ, Hoàng M Dlợi dụng cháu L còn nhỏ và lúc gia đình không có ai ở nhà, bị cáo đã có hành vi dùng lời nói đe doạ, lúc thì dỗ dành đối

với cháu L để 04 lần ép cháu L tự cởi quần của mình cho bị cáo cọ sát dương vật của bị cáo vào bên ngoài âm hộ của cháu L để thoả mãn ham muốn dục vọng của bản thân, khi cháu L mới được 10 tuổi .

Những hành vi nêu trên của Hoàng M Dcó đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Bị cáo D đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và D đã 04 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu L nên D phải chịu tình tiết định khung hình phạt là *"phạm tội từ hai lần trở lên" và "Tái phạm nguy hiểm"* được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

……

e) Tái phạm nguy hiểm".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em dưới 16 tuổi, bởi độ tuổi và nhận thức của nạn nhân rất non nớt, chưa được xem là trưởng thành để đủ chín chắn nhìn nhận được việc bản thân đang bị xâm hại. Ở độ tuổi này, cháu L chưa phát triển toàn diện về tâm sinh lý và sức khoẻ, do đó hành vi của bị cáo gây tác hại đến sự phát triển của cháu về sau, gây bất bình trong gia đình, người thân của cháu L cũng như trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 17/9/2013 chấp hành xong; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 22/02/2017 chấp hành xong. Như vậy, bị cáo đang có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội để thoả mãn dục vọng cho bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo ở mức đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 590, 592 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Hoàng M Dphải bồi thường về danh dự, nhân phẩm, sức khoẻ cho cháu L thật thoả

đáng và xứng đáng với hậu quả mà bị cáo gây ra cho cháu là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng theo các quy định của pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".* Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, công việc chính của bị cáo là làm ruộng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Tại phiên toà, Người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà P khẳng định, 01 chiếc áo ba lỗ nữ màu xanh, mặt trước có 03 sọc kẻ ngang màu trắng, phía bên trên trái ngực có chữ " SPORT" màu đỏ, áo đã cũ và rách ở nhiều chỗ; 01 chiếc áo ba lỗ nữ màu vàng đã cũ, mặt trước có in hình họa tiết hoa bướm; 01 con dao sắt màu đen bị mất cán, loại dao một lưỡi sắc, mũi nhọn có kích thước 3,5 x 21,5 cm là những vật dụng trong gia đình đã cũ, bị cáo dùng để phục vụ cho việc phạm tội nên không còn giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu để tiêu huỷ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Hoàng M Dphải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và sức khoẻ đối với cháu L số tiền là 30.000.000 đồng. Hoàng M Dđồng ý bồi thường số tiền trên nhưng hiện tại bị cáo chưa thực hiện được. Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Hoàng M Dlà phù hợp với Điều 584, 585, 586, 590, 592 của bộ luật dân sự năm 2015 và sự tự nguyện bồi thường của bị cáo D đối với cháu L là không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Bị cáo D phải bồi thường cho cháu L 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590,592 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Trước khi bị bắt, Hoàng M Dlà người dân tộc thiểu số, sinh sống ở một trong những xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được Chính Phủ công nhận, nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo toàn bộ 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần bị cáo phải bồi thường cho người bị hại. Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1

Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng M Dphạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng: điểm b, e khoản 2 Điều 146, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng M D07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (25/6/2018).

2. Trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng: khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 590,592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Hoàng M Dphải bồi thường cho người bị hại là cháu L. Địa chỉ: Bản A, xã N, huyện M, tỉnh Đ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

3. Vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo ba lỗ nữ màu xanh, mặt trước có 03 sọc kẻ ngang màu trắng, phía bên trên trái ngực có chữ " SPORT" màu đỏ đã cũ và rách nhiều chỗ; 01 chiếc áo ba lỗ nữ màu vàng đã cũ, mặt trước có in hình họa tiết hoa bướm; 01 con dao sắt màu đen bị mất cán, loại dao một lưỡi sắc, mũi nhọn có kích thước 3,5 x 21,5 cm.

4. Án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, L phí Tòa án.

Miễn cho bị cáo toàn bộ 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/10/2018).

Nơi nhận:
- P07- VKSND tỉnh Điện Biên
- P. KTNV – THA - TAND tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81 – CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Chà;
- Đội điều tra Công an huyện Mường Chà;
- CQTHAHS Công an huyện Mường Chà;
- Chi cục THADS huyện Mường Chà;
- UBND xã Nậm Nèn (Thay T/B);
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Hằng